

Phân tích nhân vật Tràng trong tác phẩm Vợ nhặt

Tham khảo tuyển chọn những bài văn mẫu hay đề bài Phân tích nhân vật Tràng trong truyện ngắn Vợ nhặt của Kim Lân - Văn mẫu lớp 12

Đề bài: Phân tích nhân vật Tràng trong truyện ngắn Vợ nhặt (Kim Lân).

Bài làm

Bài phân tích đạt điểm cao trong kì thi THPT 2017

Kim Lân - một nhà văn xuất sắc của nền văn xuôi Việt Nam vào giai đoạn trước và sau cách mạng tháng Tám. Ông là một người yêu quê hương đất nước, giàu lòng thương người. Kim Lân đã khắc họa rất thành công bức tranh của nạn đói năm Ất Dậu, nạn đói lịch sử của nước ta năm 1945 qua tác phẩm truyện ngắn “*Vợ Nhặt*”. Đặc biệt là qua hình ảnh nhân vật Tràng, một người nông dân nghèo đói, bất hạnh nhưng trong anh lại có một tấm lòng giàu tình thương người, giàu khát vọng hạnh phúc. Tất cả được thể hiện qua câu chuyện đầy bất ngờ của Tràng - câu chuyện nhặt vợ giữa ngày đói.

Tràng một thanh niên chất phát, anh chính là người đại diện cho tầng lớp nông dân nghèo khổ, sống ở xóm ngụ cư nuôi mẹ già, công việc hằng ngày kiếm sống chính là đẩy xe bò mướn. Người ta thường nói cuộc đời vốn dĩ công bằng, nhưng có lẽ đối với người thanh niên Tràng thì lại quá bất công, số phận khổ cực bần cùng của chàng trai đi đôi với ngoại hình xấu xí, thô kệch với cái đầu trọc lóc, cái lưng to bè như lưng gấu, đôi mắt thì nhỏ tí gà gà. Tính tình Tràng thì lại dở hơi nhưng cũng vô cùng tốt bụng, và rất mực yêu trẻ con, chàng thường hay vui đùa với những đứa trẻ trong xóm. Một người vô cùng bất hạnh và tội nghiệp.

Nhưng run rủi sao, một con người thấp hèn ấy, một hoàn cảnh cơ cực như thế lại trở thành một chú rẻ, đây có phải là một sự may mắn, là hạnh phúc của Tràng không. Bỗng dung có vợ - Tràng nhặt được vợ chỉ sau hai lần gặp gỡ, chỉ qua vài câu nói đùa và bốn bát bánh đúc giữa ngày đói. Có thể nói, chuyện lấy vợ của Tràng giống như là một điều lạ nhưng thú vị, giống như đùa nhưng cũng là thật. Mới ban đầu, khi người phụ nữ đói nghèo, rách rưới là thị đồng ý lấy không Tràng, lúc đó, người thanh niên này cũng thấy hơi chột dạ, cũng biết chọn vì “Thóc gạo này đến cái thân mình cũng chả biết có nuôi nổi không, lại còn đèo bồng”. Nhưng rồi Tràng chặc lưỡi và suy nghĩ đến đâu hay đến đó. “*Chặc, kệ!*” - câu nói như đồng ý, như chấp nhận số phận, như bắt đầu một cuộc sống mới, một cuộc sống có vợ. Việc hai người này đến với nhau tuy ngẫu nhiên nhưng cũng là điều tất nhiên, Tràng cần một người vợ để biết đến hạnh phúc còn Thị - người đàn bà nghèo ấy cần một chỗ dựa để qua khỏi hoàn cảnh đói kém, một sự chở che. Đây chính là cuộc sống thường nhật trên đời.

Trên đường Tràng đưa thị về nhà, Tràng thật sự rất vui và hạnh phúc, chàng quên đi hết cuộc sống cơ cực của mình với cảnh sống nghèo đói, tăm tối, đang đe dọa từng ngày, ở Tràng lúc này có một cái gì đó mới mẻ và lạ lẫm mà chưa bao giờ cảm thấy trước đây.

Phân tích nhân vật Tràng trong tác phẩm Vợ nhặt

Kim Lân đã hơn hai mươi lần nhắc đến và miêu tả niềm vui nụ cười thường trực trên môi của Tràng khi có vợ, ông sử dụng những từ ngữ vừa gợi tả vừa gợi cảm như: mặt phớn phở, mắt sáng lấp lánh, miệng cười tùm tùm... Và sau một đêm tân hôn, nên vợ nên chồng, Tràng cảm thấy trong người đổi khác, êm ái, lửng lơ như bồng tỉnh từ giấc mơ, cảm thấy thương yêu và gắn bó với ngôi nhà của mình... Và cái thay đổi lớn nhất đó chính là Tràng cảm thấy mình cần phải làm gì đó, phải nên người để lo cho vợ con sau này, cảm thấy được trách nhiệm và bổn phận lớn lao của mình.

Đọc tác phẩm, chúng ta cảm thấy được một tình cảm chân thành và cảm động ở Tràng, một người vui vẻ như vừa bước ra từ giấc mơ. “*Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà*”. Tràng đã khác so với ở đầu tác phẩm. Cưới Thị giống như một bước ngoặt quan trọng thay đổi cả cuộc đời lẫn tính cách Tràng, từ đau khổ sang hạnh phúc, từ chán đời sang vui vẻ yêu đời, từ một con người khờ khạo sang ý thức được trách nhiệm. Đây chính là giá trị lớn lao của hạnh phúc, một sự phục sinh tâm hồn.

Ở cuối tác phẩm, ta thấy trong suy nghĩ của Tràng xuất hiện cảnh những người nghèo đói khổ đang kéo nhau âm âm đi trên đê Sộp, ở đằng trước là một lá cờ đỏ sao vàng. Đoàn người đang đi phá kho thóc Nhật. Đây là một hiện thực và cũng là ước mơ tin về tương lai, tin về Đảng và cách mạng của Tràng cũng như của những người như Tràng. Kim Lân rất xuất sắc và thành công khi có thể lột tả được sự thay đổi cũng như miêu tả được tâm lý nhân vật bằng ngòi bút nhân đạo vô cùng sâu sắc của tác giả.

Tràng giống như một đứa con tinh thần của Kim Lân. Tình huống nhặt vợ đầy bất ngờ và đặc biệt nhưng đã thể hiện được tư tưởng sâu sắc của tác phẩm đó chính là dù người nghèo đói, cùng cực nhưng họ luôn nghĩ đến sự sống chứ không phải là cái chết, luôn có niềm tin vào tương lai tươi đẹp. Qua Tràng ta cũng đã cảm nhận được một tâm hồn trong sáng đẹp đẽ của người dân lao động nghèo đó chính là tình người và hi vọng.

Một số bài văn hay phân tích nhân vật Tràng trong truyện của Kim Lân

Bài số 1:

Kim Lân thuộc hàng những cây bút truyện ngắn tài năng của văn học Việt Nam hiện đại. Ông thường viết về nông thôn và những con người dân quê, lam lũ hồn hậu, chất phác mà giàu tình yêu thương. *Vợ nhặt* là một trong những sáng tác tiêu biểu của ông. Tác phẩm đã khắc họa thành công nhân vật Tràng, một người lao động nghèo khổ nhưng giàu tình yêu thương, luôn khao khát hạnh phúc gia đình giản dị, biết hướng tới tương lai tươi đẹp.

Kim Lân rất am hiểu nông thôn và đời sống của nhân dân nên ông có những trang viết sâu sắc, cảm động. Truyện *Vợ nhặt* rút từ tập *Con chó xấu xí* được coi là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân. Thiên truyện có một quá trình sáng tác khá dài. Nó vốn được rút ra từ tiểu thuyết *Xóm ngụ cư* (cuốn tiểu thuyết viết dang dở ở thời kì trước Cách

Phân tích nhân vật Tràng trong tác phẩm Vợ nhặt

mạng). Hoà bình lập lại, Kim Lân viết lại. *Vợ nhặt* mang dấu ấn của cả một quá trình nghiên cứu lâu dài về nội dung và chiêm nghiệm kĩ lưỡng về nghệ thuật.

Trong truyện ngắn *Vợ nhặt*, Kim Lân bộc lộ một quan điểm nhân đạo sâu sắc của mình. Nhà văn phát hiện ra vẻ đẹp kì diệu của người lao động trong sự tưng đỗi quay quắt, trong bất kì hoàn cảnh khốn khổ nào, con người vẫn vượt lên cái chết, hướng về cuộc sống gia đình, vẫn yêu thương nhau và hi vọng vào ngày mai. Tiêu biểu cho những con người đó là nhân vật Tràng.

Đọc lướt qua câu chuyện ta ngỡ như việc “nhặt vợ” của Tràng là tình cờ nhưng nghĩ cho kĩ ta sẽ thấy rằng việc làm ấy xuất phát từ tình yêu thương của con người chân chính. Tình thương người đã cho anh quyết định dứt khoát là đưa người đàn bà xa lạ về chung sống. Hành động ấy của Tràng còn tiềm ẩn khát vọng hạnh phúc lứa đôi, hạnh phúc gia đình mà trước đây anh không dám ao ước.

Chính khát vọng và tình thương đã làm cho Tràng biến đổi từ dáng vẻ bên ngoài đến bên trong tâm hồn. “Mặt hắn có một vẻ gì phờ phợt khác thường. Hắn tủm tỉm cười nụ một mình và hai mắt thì sáng lên lấp lánh”. Với cách miêu tả ấy dường như trước mắt người đọc là một anh Tràng khác hẳn. Từ một con người mang mặc cảm về thân phận, một trái tim cần cỗi nay lại hồi sinh.

Về đến nhà, lúc đầu Tràng thấy “ngượng nghịu” rồi cứ thế “đứng tây ngậy ra giữa nhà, chột hắn thấy sờ sờ”. Nhưng đó chỉ là cảm giác thoáng qua thôi. Hạnh phúc lớn lao quá khiến Tràng lại lấy lại được thăng bằng nhanh chóng. Lúc sau Tràng tủm tỉm cười một mình với ý nghĩ có phần ngạc nhiên sững sờ, không dám tin đó là sự thật: “hắn vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hắn đã có vợ rồi đấy ư?”. Đó là sự ngạc nhiên trong sung sướng.

Khi đã có vợ rồi niềm vui sướng trong anh Tràng ngập. Dường như anh đã quên đi cuộc sống tối tăm thường nhật và cảm nhận một sự thay đổi. Tràng ý thức được trách nhiệm, bổn phận của người chồng, người chủ gia đình “*Bỗng nhiên hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng... Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này*”.

Từ một con người cục mịch, sống vô tư, chỉ biết việc trước mắt, Tràng đã là người quan tâm đến những chuyện ngoài xã hội và khao khát sự đổi đời. Khi tiếng trống thúc thuế ngoài đình vang lên vội vã, dồn dập, Tràng đã thân mật ra nghĩ ngợi, đây là điều hiếm có đối với Tràng xưa nay. Trong ý nghĩ của anh lại vụt hiện ra cảnh những người nghèo đói ầm ầm kéo nhau đi đê cướp kho thóc của Nhật và đằng trước là lá cờ đỏ. Tràng nhớ tới cảnh ấy và lòng ân hận, tiếc rẻ và trong óc vẫn thấy đám người đói và lá cờ bay phấp phới...

Phân tích nhân vật Tràng trong tác phẩm Vợ nhặt

Tràng được khắc hoạ nổi bật trong bối cảnh ngày đói vô cùng thê thảm ở nông thôn Việt Nam do thực dân Pháp và phát xít Nhật gây ra năm 1945. Những người năm đói được miêu tả với “khuôn mặt hốc hác u tối”, “Những gia đình từ những vùng Nam Định, Thái Bình, đội chiếu lũ lượt bồng bế, dắt díu nhau lên xanh xám như những bóng ma”, và “bóng những người đói dật dờ đi lại lặng lẽ như những bóng ma”. Trong không gian của thế giới ngồn ngàng người sống kẻ chết ấy, tiếng quạ “gào lên từng hồi thê thiết” cùng với “mùi gậy của xác người” càng tô đậm cảm giác tang tóc thê lương. Cái đói huỷ diệt cuộc sống tới mức khủng khiếp. Trong một bối cảnh như thế Kim Lân đặt vào đó một mối tình thật là táo bạo, dở khóc, dở cười giữa Tràng và Thị, một mối duyên bắt nguồn từ bốn bát bánh đúc giữa ngày đói.

Kim Lân đã tạo nên một tình huống độc đáo: Tràng nhặt được vợ để từ đó làm nổi bật khao khát hạnh phúc, tình yêu thương, cuu mang đùm bọc lẫn nhau của những con người đói. Ngay cái nhan đề *Vợ nhặt* đã bao chứa một tình huống như thế: nhặt tức là nhặt nhanh, nhặt vu vơ. Trong cảnh đói năm 1945, người dân lao động dường như khó ai thoát khỏi cái chết, giá trị một con người thật vô cùng rẻ rúng, người ta có thể có vợ theo, chỉ nhờ có mấy bát bánh đúc ngoài chợ. Như vậy thì cái thiêng liêng (vợ) đã trở thành rẻ rúng (nhặt). Nhưng tình huống truyện còn có một mạch khác: chủ thể của cái hành động “nhặt” kia là Tràng, một gã trai nghèo, xấu xí, dân ngụ cư, đang thời đói khát mà đột nhiên lấy được vợ, thậm chí được vợ theo thì quả là điều lạ. Lạ tới mức nó tạo nên hàng loạt những kinh ngạc cho hàng xóm, bà cụ Tứ – mẹ Tràng và chính bản thân Tràng nữa.

Tình huống truyện trên đã khơi ra mạch chảy tâm lí cực kì tinh tế ở mỗi nhân vật, đặc biệt là Tràng. Anh cu Tràng cục mịch, khù khờ, bỗng nhiên trở thành người thực sự hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc lớn quá, đột ngột quá, khiến Tràng rất dỗi ngờ ngàng “đến bây giờ hấn vẫn còn ngờ ngợ như không phải thế. Ra hấn đã có vợ rồi đây ư?”. Rồi cái ngờ ngàng trước hạnh phúc kia cũng nhanh chóng đẩy thành niềm vui hũu hình cụ thể. Đó là niềm vui về hạnh phúc gia đình – một niềm vui giản dị nhưng lớn lao không gì sánh nổi. Chàng thanh niên nghèo khó “Bỗng nhiên hấn thấy hấn thương yêu gắn bó với cái nhà của hấn lạ lùng”.

Mặc dù người vợ được hấn nhặt về, nhưng Tràng không hề rẻ rúng, khinh miệt thị. Trái lại, Tràng vô cùng trân trọng, coi chuyện lấy thị là một điều nghiêm túc. Khát vọng mái ấm gia đình đã khiến Tràng vượt qua lo lắng về cái đói “đến thân còn chẳng lo nổi, lại còn đèo bồng”. Tràng chặc lưỡi “kệ” cái đói, mua cho thị cái thúng con, vài xu dầu và dẫn thị về căn nhà lụp xụp rách nát của mẹ con mình. Tràng hồi hộp chờ câu đồng ý chấp thuận của bà cụ Tứ.

Buổi sáng hôm sau, Tràng thấy khoan khoái như người từ trong giấc mơ đi ra. Hấn đã có một gia đình. Hấn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đây. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Đó là một điều thật bình dị nhưng có ý nghĩa vô cùng lớn lao trong cuộc đời Tràng. Hấn thấy hấn nên người. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng”. Một niềm vui thật cảm động, trong cả hiện thực lẫn giấc mơ.

Phân tích nhân vật Tràng trong tác phẩm Vợ nhặt

Chi tiết: “*Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà*” là một đột biến quan trọng, một bước ngoặt đổi thay cả số phận lẫn tính cách của Tràng: từ khổ đau sang hạnh phúc, từ chán đời sang yêu đời, từ ngây dại sang ý thức. Tràng đã có một ý thức bồn phận sâu sắc: “*hắn thấy hắn có bồn phận lo lắng cho vợ con sau này*”. Tràng thật sự “*phục sinh tâm hồn*” đó là giá trị lớn lao của hạnh phúc.

Câu kết truyện “*Trong óc Tràng vẫn thấy đám người đói và lá cờ đỏ bay phấp phới*” chứa đựng bao sức nặng về nghệ thuật và nội dung cho thiên truyện. Hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng là tín hiệu thật mới mẻ về một sự đổi thay xã hội rất lớn lao, có ý nghĩa quyết định với sự đổi thay của mỗi số phận con người. Đây là điều mà các tác phẩm văn học hiện thực giai đoạn 1930 – 1945 không nhìn thấy được. Nền văn học mới sau Cách mạng tháng tám đã đặt vấn đề và giải quyết vấn đề số phận con người theo một cách khác, lạc quan hơn, nhiều hi vọng hơn.

Vợ nhặt là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân, là tác phẩm giàu giá trị hiện thực, nhân đạo; là bài ca về tình người ở những người nghèo khổ, ca ngợi niềm tin bất diệt vào tương lai tươi sáng của con người. Truyện xây dựng thành công hình tượng nhân vật Tràng, một người lao động nghèo khổ mà ấm áp tình thương, niềm hi vọng, lạc quan qua cách dựng tình huống truyện và dẫn truyện độc đáo, nhất là ngòi bút miêu tả tâm lí tinh tế, khiến tác phẩm mang chất thơ cảm động và hấp dẫn.

Bài số 2:

Nhắc đến nhà văn Kim Lân thì nhiều người sẽ nghĩ ngay tới “*Vợ nhặt*” – một tác phẩm nổi tiếng của ông. Bạn đọc biết đến “*Vợ nhặt*” như là một minh chứng chân thực nhất cho cuộc đời và số phận của con người trong nạn đói 1945 lịch sử. Trong tác phẩm này, nhà văn Kim Lân đã khắc họa nhân vật Tràng – một người đàn ông nghèo khổ tiêu biểu cho những người nghèo khổ và qua đó để làm nổi bật tinh thần nhân đạo nhân văn về tình yêu thương con người.

Truyện ngắn “*Vợ nhặt*” lấy bối cảnh là nạn đói năm 1945, và cụ thể là ở một xóm ngụ cư tiêu điều xác xơ. Tình huống truyện ở đây là việc anh cu Tràng có vợ, nhưng không phải được cưới hỏi đàng hoàng mà là vô tình “*nhặt*” từ ngoài đường về. Qua sự kiện mang tính độc đáo và bất ngờ này, nhà văn đã đi sâu vào tâm lý từng nhân vật và qua cho làm nổi bật phẩm chất tốt đẹp bên trong những con người thấp cổ bé họng nghèo đói, bần cùng.

Để làm nổi bật tư tưởng ấy, Kim Lân đã lựa chọn mà khắc họa nhân vật Tràng xuyên suốt trong tác phẩm. Tràng là một anh con trai nghèo khổ, làm nghề kéo xe bò thuê, sống với mẹ già ở một cái “*nhà*” đứng rúm rỏ trên mảnh vườn lổn nhon những bụi cỏ dại cuối xóm ngụ cư. Chính vì là dân ngụ cư cho nên Tràng bị coi khinh, chẳng ai buồn nói chuyện, trừ lũ trẻ hay trêu chọc mỗi khi anh đi làm về.

Phân tích nhân vật Tràng trong tác phẩm Vợ nhặt

Chỉ với nét miêu tả của nhà văn, người đọc đã thấy được hình ảnh một người đàn ông xấu xí, thô kệch. “Hắn bước ngật ngưỡng trên con đường khằng khiu luôn qua cái xóm chợ của những người ngụ cư vào trong bên. Hắn vừa đi vừa tùm tùm cười, hai còn mắt nhỏ tí, gà gà đắm vào bóng chiều, hai bên quai hàm bạnh ra, rung rung làm cho cái bộ mặt thô kệch của hắn lúc nào cũng nhấp nhỉnh những ý nghĩ gì vừa lý thú vừa dữ tợn...”. Cái điệu “vừa đi vừa tùm tùm cười” khiến cho hình tượng nhân vật trở nên cô độc, lẻ loi giữa không gian xóm ngụ cư tiêu điều, xơ xác.

Thế nhưng, Tràng dường như chẳng hề thấy buồn, thấy cô độc. Mỗi lần Tràng đi làm về, trẻ con trong xóm “ùa ra vây lấy hắn, reo cười vác lên”. “Đứa tùm đằng trước, đứa tùm đằng sau, đứa cù, đứa kéo, đứa lôi chân không cho đi. Khi ấy, Tràng chỉ ngửa mặt lên cười hênh hếch”. Quả thật, tính tình Tràng vô tư chẳng khác đám trẻ con là mấy. Chính vì thế cho nên anh chơi đùa với chúng, làm “cái xóm ngụ cư ấy mỗi chiều lại xôn xao lên được một chút”.

Không những thế, Tràng cũng chẳng biết tính toán, suy nghĩ cũng giản đơn. Ngay cả chuyện trọng đại của đời người như lấy vợ cũng được anh quyết định rất nhanh chóng. Có lẽ từ trước nay chưa có ai lấy vợ nhanh như Tràng. Chỉ cần một câu hò và bốn bát bánh đúc, Tràng đã có một cô ả theo về làm vợ chồng. Một người xấu xí, nghèo đói và thô kệch như Tràng mà cũng có được vợ, nhất là trong lúc “chết đói” thì quả đúng là đám cưới có một không hai.

Thực ra ban đầu, Tràng chẳng chủ tâm đưa tình đầy ý với cô nào trong đám con gái bên đường hôm ấy. Chẳng ngờ, chỉ vì một câu hò vui cho đỡ nhọc mà thị lon ton đến đẩy xe bò cho anh và đòi trả công. Thấy người đàn bà đói, Tràng cũng hào phóng mời thị ăn rồi ngỏ ý mời về cùng. Chỉ sau bốn bát bánh đúc và lời mời của Tràng, thị đã trở thành vợ của anh ta. Tràng có vợ, lấy được vợ trước hết là vì lòng thương nhân hậu đối với một con người cùng cảnh ngộ với mình, thậm chí đói khát hơn mình.

Lấy nhau không phải vì tình yêu, mà là vì bốn bát bánh đúc và hai câu nói bông đùa nhưng không vì thế mà Tràng coi thường vợ mình. “Hôm ấy hắn đưa thị vào chợ tỉnh bỏ tiền ra mua cho thị cái thúng con đựng vài thứ lật vặt và ra hàng cơm đánh một bữa no nê”. Anh còn mua hai hào dầu thấp để “vợ mới vợ miếc cũng phải cho nó sáng sửa một tí”. Tràng cũng cảm thấy hạnh phúc, có điều gì đó kì lạ và mới mẻ chưa bao giờ anh thấy được: “Tràng quên hết những cảnh sống ê chề, tăm tối hằng ngày, quên cả đói khát ghé góm đang đe dọa, quên cả những tháng ngày trước mặt. Trong lòng hắn bây giờ chỉ còn tình nghĩa giữa hắn với người đàn bà đi bên”.

Kể từ lúc anh biết mình đã có vợ, anh như thể trở thành một con người khác. Tràng đơn đả, ngoan ngoãn với mẹ, với vợ anh triu mến yêu thương. Sáng hôm sau trở dậy, Tràng cảm thấy “trong người êm ái lửng lơ như người vừa trong mơ đi ra”. Việc có vợ với Tràng cho đến sáng hôm sau vẫn như là một giấc mơ. Nhưng nhìn thấy cửa nhà sạch sẽ tinh tươm, nhìn thấy mẹ và vợ mình, Tràng thấy mình cần có trách nhiệm hơn. “Hắn đã

Phân tích nhân vật Tràng trong tác phẩm Vợ nhặt

có một gia đình”. “Bây giờ hấn mới thấy hấn nên người, hấn thấy hấn có bổn phận lo lắng cho vợ con sau này”. Hấn muốn sửa lại căn nhà để sau này “hấn cùng vợ sinh con để cái ở đây”.

Có thể thấy rằng, từ một anh phu xe cục mịch, chỉ biết sống vô tư, chơi đùa cùng lũ trẻ, Tràng đã trở thành người biết quan tâm đến người khác, đến những chuyện khác ngoài xã hội. Khi tiếng trống thúc thuế vang lên dồn dập, “Tràng thần mặt ra nghĩ ngợi”. Hình ảnh về đoàn người đi phá kho thóc Nhật và lá cờ đỏ sao vàng bay phất phới xuất hiện trong tâm trí anh như thể một tia sáng về những điều tốt đẹp đang chờ sẽ đến.

Trong nạn đói 1945, Tràng không phải là một cá biệt mà có rất nhiều những “anh cu Tràng” khốn khổ như vậy. Cuộc đời Tràng là một minh chứng tiêu biểu cho số phận của người dân nghèo trước cách mạng tháng Tám. Nghèo đói nên bị người ta coi thường, kính rẻ, nghèo đến nỗi không lấy được vợ mà khi lấy vợ thì hấn là “nhặt vợ” chứ không phải là “cưới vợ”. Lấy vợ giữa cái đói quay đói quắt, cả anh cu Tràng cho đến vợ và bà cụ Tứ đều cảm thấy hạnh phúc đan xen lẫn chua xót. Bởi “biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau qua cơn đói khát này không?”.

Cũng như Tràng hay bất cứ người nghèo nào khác, nếu không có một sự thay đổi mang tính cách mạng thì có lẽ sẽ phải sống mãi trong sự tăm tối, đói rách. Ở nhân vật Tràng tuy chưa có sự thay đổi lớn lao đó, nhưng trong ý nghĩ của anh đã xuất hiện những tia sáng cho hướng đi mới của cuộc đời. Hình ảnh đoàn người vùng lên phá kho thóc Nhật dưới lá cờ đỏ sao vàng chính là con đường Tràng sẽ đi, và trong thực tế lịch sử người nông dân Việt Nam đã đi theo con đường cách mạng đó.

Bằng ngòi bút sắc sảo của mình, Kim Lân đã để lại ấn tượng trong lòng người đọc về một anh cu Tràng nghèo đói nhưng thật thà nhân hậu với đầy đủ những hành động, diễn biến tâm trạng phức tạp, đan xen. Anh chọn nghĩ, đôi chút lo lắng lẫn hãnh diện khi nhặt được vợ. Có lúc lại đơ đả, lúng túng đi theo người đàn bà. Có khi lại hạnh phúc mơ màng quên hết những cảnh tăm tối trước kia. Anh vô tư nhưng không sỗ sàng, trái lại biết ngượng ngịu, chín chắn, biết lo nghĩ cho cuộc sống về sau.

Có thể nói rằng, “*Vợ nhặt*” là một bức tranh sống động về đời sống người nông dân trong nạn đói 1945. Tuy rằng ở đó, con người hãy còn chìm trong bóng tối, đói nghèo và chết chóc nhưng với con mắt tinh tường, nhà văn Kim Lân vẫn phát hiện ra chiều sâu tâm hồn tốt đẹp ẩn chứa bên trong họ. Đó là tình yêu thương con người, là ý thức trách nhiệm của mình đối với gia đình và xã hội. Trên cái nền đen tối ấy, con người đã vượt lên và tỏa sáng những vẻ đẹp rực rỡ nhất. Đó cũng chính là giá trị nhân bản, nhân văn sau sắc mà nhà văn Kim Lân muốn gửi gắm đến bạn đọc.